

Số: /KH - CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3761/SNNPTNT-VP ngày 29/9/2023 về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Trên cơ sở các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của ngành, của tỉnh, Chi cục đã xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, tính đến thời điểm hiện tại cơ bản đã hoàn thành mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ số vào sản xuất còn hạn chế do hầu hết nông dân chưa được đào tạo bài bản về chuyển đổi số nên khó tiếp cận và ứng dụng công nghệ số vào sản xuất; việc ứng dụng công nghệ thông tin của các doanh nghiệp, hộ sản xuất phần lớn chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số do chưa có cơ sở dữ liệu lớn phục vụ sản xuất, thiếu kết nối chia sẻ thông tin của các giai đoạn: sản xuất, quản lý, logistics, thương mại nông sản.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện Văn bản số 3761/SNNPTNT-VP ngày 29/9/2023 về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng các hình thức như: Đăng tải trên trang thông tin điện tử, Zalo cơ quan; tuyên truyền các văn bản chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho công chức, người lao động hiểu rõ về vai trò, ý nghĩa của việc chuyển đổi số được thực hiện trên nhiều lĩnh vực được áp dụng trong đời sống thường ngày.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Cán bộ, công chức và người lao động của Chi cục đã tham gia hưởng ứng ngày chuyển đổi số bằng cách chia sẻ tin, bài, logo chuyển đổi số trên ứng dụng zalo cá nhân nhằm lan truyền thông điệp chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của cả nước.

2. Thẻ chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

Chi cục đã xây dựng Kế hoạch số 907/KH-CCTTBVTV ngày 21/12/2022 về thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật năm 2023.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

Chi cục chưa thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các nhiệm vụ được Lãnh đạo Chi cục chỉ đạo triển khai thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kế hoạch của Chi cục.

3. Hạ tầng số

Nâng cấp đường truyền Internet sang gói cước Fiber Wifi 240 Mbps với tổng kinh phí 4.680.000 đ từ nguồn chi thường xuyên của Chi cục.

4. Nền tảng số

- Ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật PPDMS 2.0 phục vụ cho công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại cây trồng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai, thực hiện cơ sở dữ liệu về quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh (*theo dõi, quản lý, cập nhật thông tin vùng trồng, cơ sở đóng gói*): sử dụng phần mềm để xây dựng và quản lý dữ liệu, thu thập dữ liệu (*hồ sơ, định vị GPS...*), xây dựng cơ sở dữ liệu (*sử dụng phần mềm như Google Earth...*).

- Duy trì và cập nhật Trang thông tin điện tử Chi cục nhằm đăng tải các thông tin liên quan đến tình hình phát triển ngành nông nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kinh phí gia hạn năm 2023 là 1.650.000 đ từ nguồn chi thường xuyên của Chi cục.

- Sử dụng phần mềm MISA phục vụ cho công tác tài chính - kế toán của Chi cục. Trong năm đã nâng cấp phần mềm kế toán HCSN MISA Mimosa online với tổng kinh phí 5.400.000 đ từ nguồn chi thường xuyên của Chi cục.

- 100% cán bộ, công chức, người lao động của Chi cục đã thực hiện đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VneID mức 1 và mức 2.

- Đã triển khai cập nhật, bảo mật và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ công chức, người lao động theo phân cấp thẩm quyền để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Tổng số hồ sơ: 22/22 hồ sơ (đạt 100%) công chức và người lao động của đơn vị.

5. Nhân lực số

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho công chức, người lao động thông qua hình thức hướng dẫn, tập huấn.

6. An toàn thông tin mạng

Chi cục đã triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng theo các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để giảm thiểu tối đa các sự cố về an ninh mạng tại đơn vị. Đến nay, tại Chi cục chưa xảy ra tình trạng đánh cắp dữ liệu qua không gian mạng, mất an toàn an ninh thông tin trên hệ thống.

7. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

7.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Duy trì, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành, 100% văn bản đi, đến của Chi cục (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật vào Hệ thống; 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- 100% sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nghiệp vụ kế toán.

- Trang thông tin điện tử của Chi cục luôn hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin hoạt động của Chi cục, đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

7.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, quản lý, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói...

7.3. Phát triển xã hội số

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp số tập huấn, đào tạo cho nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 921/CTHĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0;

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin tỉnh

Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai

- Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030;

- Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia”;

- Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai "Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia";

- Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

- Từng bước hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Chi cục trên môi trường mạng nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Tăng cường tuyên truyền đến cán bộ, công chức, người lao động về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. Chia sẻ các thông tin về hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục tích cực, chủ động tìm kiếm, chia sẻ, tuyên truyền, phổ biến các bài toán, sáng kiến, cách làm, mô hình hay, việc làm thiết thực về chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đến doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của một số cơ quan, đơn vị, để áp dụng trong thực tiễn và tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

2. Hạ tầng số

- Duy trì hệ thống mạng nội bộ (LAN) của Chi cục; sử dụng đường truyền cáp, quang tốc độ cao do VNPT Gia Lai cung cấp đảm bảo việc kết nối và chỉ đạo, điều hành thông suốt từ lãnh đạo Chi cục đến phòng, trạm trực thuộc Chi cục. Thường xuyên đầu tư nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng định kỳ; đảm bảo hệ thống mạng máy tính luôn hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối liên thông với các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu trong tỉnh và quốc gia; đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Kết nối mạng truyền số liệu theo chủ trương của UBND tỉnh để đảm bảo thông suốt việc gửi nhận văn bản được an toàn theo cấp nhà nước

3. Dữ liệu số

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin ngành Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để chia sẻ, kết nối liên thông với hệ thống thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các hệ thống thông tin khác trong toàn tỉnh.

- Phối hợp với VNPT Gia Lai triển khai ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành phiên bản nâng cấp vào phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chi cục; triển khai số hóa văn bản, hồ sơ tài liệu đưa vào lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

4. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành vào công tác chỉ đạo, điều hành, 100% văn bản đi, đến của Chi cục (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật vào hệ thống; 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của Chi cục theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Sử dụng phần mềm MISA phục vụ cho công tác tài chính - kế toán của Chi cục.
- Ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật PPDMS 2.0 phục vụ cho công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại cây trồng trên phạm vi toàn tỉnh.
- Phối hợp triển khai, thực hiện cơ sở dữ liệu về quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh (*theo dõi, quản lý, cập nhật thông tin vùng trồng, cơ sở đóng gói*): sử dụng phần mềm để xây dựng và quản lý dữ liệu, thu thập dữ liệu (*hồ sơ, định vị GPS...*), xây dựng cơ sở dữ liệu (*sử dụng phần mềm như Google Earth...*).

5. Nhân lực số

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.
- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho công chức, người lao động của ngành thông qua hình thức đào tạo, tập huấn.
- Có chính sách ưu đãi các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin tại Chi cục.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.
- Hướng dẫn, quán triệt công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

7.1. Giải pháp phát triển Chính quyền số

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến.
- Tăng cường phát hành văn bản sử dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan qua môi trường điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành.

7.2 Giải pháp phát triển kinh tế số

- Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển sản xuất trồng trọt công nghệ cao, quy mô lớn. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng.
- Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao; đặc biệt ưu tiên tăng tỷ trọng, nâng cao năng lực sản xuất, thương mại, kinh doanh qua mạng cho các sản phẩm trồng trọt của tỉnh.

7.3. Giải pháp phát triển xã hội số

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp số tập huấn, đào tạo cho nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp.
- Phối hợp triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Phối hợp với các phòng, trạm trực thuộc Chi cục triển khai việc thực hiện kế hoạch này.
- Tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động về việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào thực tiễn công tác.
- Tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí, đảm bảo triển khai thực hiện nội dung kế hoạch (đào tạo, bồi dưỡng, vận hành trang thông tin điện tử và hệ thống internet).
- Duy trì ổn định hoạt động và tính bảo mật của Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Chính phủ điện tử tại đơn vị.
- Rà soát, tham mưu kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin; theo dõi, đôn đốc các phòng, trạm trong việc thực hiện cải cách hành chính kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra kết quả ứng dụng phần mềm một cửa điện tử của đơn vị.
- Tham mưu Chi cục báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất gửi Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số.

2. Các phòng, trạm (Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Kiểm dịch thực vật, Kiểm dịch thực vật Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ứng dụng bản quyền phần mềm diệt virus để đảm bảo an toàn thông tin trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện và bộ tiêu chí chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện.

Kế hoạch sẽ tiếp tục được cập nhật và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, yêu cầu các phòng, trạm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (báo cáo);
- Văn phòng Sở (tổng hợp);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục (thực hiện);
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Xuân Khải